**Phụ lục V**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 96 /2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

CÔNG TY CP VICEM VLXD ĐÀ NẴNG
Số: 55.../DXV-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Đà Nẵng, ngày 30 tháng 01 năm 2021*

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2020

Kính gửi: - **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán**

- Tên công ty niêm yết : **CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM VLXD ĐÀ NẴNG**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 06, Tòa nhà DITP, Lô A2-19, Đường Nguyễn Tất Thành nối dài – Phường Hòa Hiệp Nam – Quận Liên Chiểu – TP. Đà Nẵng.
- Điện thoại: 0236.3707814
- Vốn điều lệ: 99.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán : DXV

## I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

| Stt | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1 | 241/NQ-ĐHĐCĐ | 29/6/2020 | 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020;<br>2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020;<br>3. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020;<br>4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019;<br>5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;<br>6. Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và Kế hoạch thù lao 2020.<br>7. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020.<br>8. Thông qua việc ký kết hợp hợp đồng mua bán xi măng và vỏ bao xi măng có giá trị trên 35% tài sản Công ty tại thời điểm báo cáo tài chính gần nhất.<br>9. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. |

## II. Hội đồng quản trị :

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông: Doãn Nam Khánh | Chủ tịch HĐQT | 23/4/2018 | |
| 2 | Ông : Trần Văn Khôi | Ủy viên | 23/4/2018 | |
| 3 | Ông: Lê Kế Tích | Ủy viên | 25/4/2017 | |
| 4 | Ông: Đinh Ngọc Châu | Ủy viên | 24/8/2016 | |
| 5 | Ông: Nguyễn Hữu Vỹ | Ủy viên | 23/4/2018 | |

**2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:**

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông: Doãn Nam Khánh | 2 | 100% | |
| 2 | Ông : Trần Văn Khôi | 2 | 100% | |
| 3 | Ông: Lê Kế Tích | 2 | 100% | |
| 4 | Ông: Đinh Ngọc Châu | 2 | 100% | |
| 5 | Ông: Nguyễn Hữu Vỹ | 2 | 100% | |

**3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc :**

- Chỉ đạo hoàn thành tài liệu và tổ chức thành công đại hội cổ đông thường niên 2020 vào ngày 29/6/2020 theo đúng Văn bản được gia hạn thời gian Đại hội của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng.
- Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi hoạt động điều hành của Ban Giám đốc để đảm bảo việc tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc Công ty.
- Do ảnh hưởng bởi Covid-19, HĐQT không tổ chức họp định kỳ Q1 và Q2, Quý 3/2020 về sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, HĐQT yêu cầu Ban điều hành báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết về SXKD quý trước và kế hoạch quý tới để HĐQT xem xét lấy ý kiến các TV. Trong năm 2020 HĐQT thông qua 04 Nghị quyết về SXKD hàng quý theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ Ban Giám đốc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2020, các Nghị quyết của HĐQT về sản xuất kinh doanh 4 Quý trong năm 2020; định hướng mục tiêu kế hoạch cho năm tài chính 2021;
- Giám sát và chỉ đạo công tác lập báo cáo tài chính, hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn các báo cáo tài chính hàng quý, bán niên, năm 2020.

**4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** HĐQT không có các tiểu ban.

**5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị :**

| Stt | Số NQ/QĐ | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1 | 63/NQ-HĐQT | 21/2/2020 | Nghị quyết HĐQT Quý 1/2020 về SXKD. |
| 2 | 67/NQ-HĐQT | 26/2/2020 | Nghị quyết HĐQT về ngày ĐKCC chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2020. |

| Stt | Số NQ/QĐ | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 3 | 120/NQ-HĐQT | 27/3/2020 | Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2020. |
| 4 | 163/NQ-HĐQT | 24/4/2020 | Nghị quyết HĐQT về kết quả thực hiện NQ Quý 1/2020; Mục tiêu, nhiệm vụ SXKD Quý 2/2020. |
| 5 | 191/NQ-DXV | 22/5/2020 | Nghị quyết HĐQT về tổ chức ĐHCĐ thường niên 2020. |
| 6 | 290/NQ-HĐQT | 31/7/2020 | Nghị quyết HĐQT về kết quả thực hiện NQ Quý 2/2020; Mục tiêu, nhiệm vụ SXKD Quý 3/2020. |
| 7 | 376/NQ-HĐQT | 21/10/2020 | Nghị quyết HĐQT về kết quả thực hiện NQ Quý 3/2020; Mục tiêu, nhiệm vụ SXKD Quý 4/2020. |

## III. Ban kiểm soát :

### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Bà : Nguyễn Thị Thu Hằng | Trưởng ban | 23/4/2018 | |
| 2 | Ông: Trần Minh Hoàng | Ủy viên | 25/4/2017 | |
| 3 | Bà : Nguyễn Phương Lan | Ủy viên | 23/4/2018 | |

### 2. Các cuộc họp Ban kiểm soát:

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Bà : Nguyễn Thị Thu Hằng | 2 | 100% | |
| 2 | Ông: Trần Minh Hoàng | 2 | 100% | |
| 3 | Bà : Nguyễn Phương Lan | 2 | 100% | |

### 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông :

- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và việc quản lý, điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, việc tổ chức thực hiện kế hoạch quý, 6 tháng đầu năm và cả năm 2020.
- Xem xét tính pháp lý trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.
- Giám sát tính hợp pháp, tính trung thực trong công tác kế toán và trong nội dung báo cáo tài chính năm 2020 trình ĐHCĐ 2020, BCTC Quý, bán niên và BCTC năm 2020.
- Trình ĐHCĐ thường niên 2020 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.
- Giám sát chặt chẽ công tác tài chính, công nợ, tình hình SXKD của Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành:

- Trưởng ban kiểm soát tham dự các cuộc Họp HĐQT về SXKD. Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp trong Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan. Mọi thông tin, chủ chương, Nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc đều được cung cấp cho Ban kiểm soát để thực hiện tốt vai trò giám sát, kiểm tra.

**IV. Ban điều hành:**

| Stt | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm TV Ban điều hành |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông : Trần Văn Khôi | 05/12/1969 | -Kỹ sư Cơ khí chế tạo<br>-Kỹ sư CNTT | 24/4/2018 |
| 2 | Ông: Lê Kế Tích | 10/02/1967 | Cơ khí thủy sản | 01/7/2017 |

**V. Kế toán trưởng:**

| Stt | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông: Đinh Ngọc Châu | 12/4/1968 | -Thạc kỹ QTKD<br>-Cử nhân Ngân hàng-Tài chính | 10/8/2016 |

**VI. Đào tạo về quản trị Công ty:** Trong năm 2020 Trưởng ban kiểm soát được Công ty cử tham dự khóa đào tạo Chứng chỉ hành nghề kế toán viên.

**VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:**

1. Danh sách về người nội bộ, người có liên quan của Công ty: *(Danh sách kèm theo)*
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty, hoặc Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| Stt | Tên tổ chức | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Nội dung giao dịch | tổng giá trị giao dịch (đồng) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng công ty xi măng Việt Nam | Công ty mẹ | 100106320 | 228 Lê Duẩn – Hà Nội | 01/1/2020 | Phí tư vấn | 139.416.002 |

3. Giao dịch giữa người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không
4. Các giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: Không

**VIII. Giao dịch cổ phiếu** : Không

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác** : Không

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**
**Chủ tịch HĐQT**

CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG

**Doãn Nam Khánh**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Lưu Thư ký HĐQT.

# DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÔNG TY

**(Kèm theo Báo cáo số 55 /DXV-HĐQT, ngày 30 tháng 1 năm 2021)**

| Stt *No.* | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)* | Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person | Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport /Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) NSH No. | Ngày cấp date of issue | Nơi cấp place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time of starting to be affiliated person* | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time of ending to be affiliated person* | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13) *Reasons* | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **1** | **Doãn Nam Khánh** | | **Chủ tịch HĐQT** | | | | | | | **UQ:2.605.700** | **26,32%** | **23/4/2018** | | **ĐHCĐ bầu bổ sung HĐQT bầu Chủ tịch** | |
| 1.1 | Phạm Thị Lý | | | Mẹ | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 1.2 | Lê Thị Thảo | | | Vợ | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 1.3 | Doãn Lê Nam Sơn | | | Con | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 1.4 | Doãn Hà Vân | | | Con | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 1.5 | Doãn Thị Viên | | | Chị | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 1.6 | Doãn Thị Hạnh | | | Chị | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 1.7 | Doãn Thị Vy | | | Em | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 1.8 | Doãn Thị Thúy | | | Em | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 1.9 | Doãn Thị Sâm | | | Em | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| **2** | **Trần Văn Khôi** | | **TVHĐQT Giám đốc Công ty** | | | | | | | **UQ:1.303.000** | **13,16%** | **23/4/2018** | | **ĐHCĐ bầu bổ sung HĐQT bổ nhiệm Giám đốc** | |
| 2.1 | Ngô Thị Yến | | | Mẹ | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 2.2 | Nguyễn Thị Thu Vân | | | Vợ | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 2.3 | Trần Khôi Nguyên | | | Con | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 2.4 | Trần Vân Anh | | | Con | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 2.5 | Trần Thị Bích Phượng | | | Chị | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 2.6 | Trần Thị Danh | | | Chị | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 2.7 | Trần Văn Khoa | | | Em | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| **3** | **Đinh Ngọc Châu** | | **TVHĐQT Kế toán trưởng** | | | | | | | **UQ:1.303.000** | **13,16%** | **24/8/2016** | | | |
| 3.1 | Nguyễn Thị Tố Tâm | | | Vợ | | | | | | | | | | | |
| 3.2 | Đinh Ngọc Trà Giang | | | Con | | | | | | | | 24/8/2016 | | | |
| 3.3 | Đinh Ngọc Bảo Đan | | | Con | | | | | | | | 24/8/2016 | | | |
| 3.4 | Đinh Ngọc Bảo Phúc | | | Con | | | | | | | | 28/4/2019 | | | |
| 3.5 | Đinh Thị Xê | | | Chị | | | | | | | | 24/8/2016 | | | |
| 3.6 | Đinh Ngọc Phú | | | Anh | | | | | | | | 24/8/2016 | | | |
| **4** | **Lê Kế Tích** | | **TVHĐQT Phó Giám đốc Ctv** | | | | | | | | | **25/4/2017** | | | |
| 4.1 | Hoàng Thị Thiệp | | | Vợ | | | | | | | | 25/4/2017 | | | |
| 4.2 | Lê Hoàng Anh | | | Con | | | | | | | | 25/4/2017 | | | |
| 4.3 | Lê Kế Thành | | | Con | | | | | | | | 25/4/2017 | | | |
| **5** | **Nguyễn Hữu Vỹ** | | **TVHĐQT** | | | | | | | **UQ:1.303.000** | **13,16%** | **23/4/2018** | | **ĐHCĐ bầu bổ sung** | |
| 5.1 | Nguyễn Thế | | | Bố | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 5.2 | Ngô Thị Tam | | | Mẹ | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 5.3 | Nguyễn Phan Thị Thùy | | | Vợ | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |

| Stt *No.* | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)* | Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person | Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport /Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) NSH No. | Ngày cấp date of issue | Nơi cấp place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time of starting to be affiliated person* | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time of ending to be affiliated person* | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13) *Reasons* | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| 5.4 | Nguyễn Thị Học Hân | | | Con | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 5.5 | Nguyễn Hữu Quốc Thịnh | | | Con | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 5.6 | Nguyễn Thị Lanh | | | Chị | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 5.7 | Nguyễn Thành Lợi | | | Anh | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 5.8 | Nguyễn Thành Lợi (em) | | | Anh | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 5.9 | Nguyễn Anh Tuấn | | | Em | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| **6** | **Nguyễn Thị Thu Hằng** | | **Trưởng ban kiểm soát** | | | | | | | | | **23/4/2018** | | **ĐHCĐ bầu bổ sung BKS bầu Trưởng ban** | |
| 6.1 | Nguyễn Công Huấn | | | Cha ruột | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 6.2 | Trần Thị Bích Thu | | | Mẹ ruột | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 6.3 | Nguyễn Hoài Nam | | | Anh ruột | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 6.4 | Nguyễn Thanh Tuấn | | | Chồng | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 6.5 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | | | Con ruột | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 6.6 | Nguyễn Minh Thắng | | | Con ruột | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 7 | **Trần Minh Hoàng** | | **TV BKS** | | | | | | | | | **Tháng 6/2011** | | | |
| 7.1 | Nguyễn Thanh Huyền | | | Vợ | | | | | | | | Tháng 6/2011 | | | |
| 7.2 | Trần Minh Hằng | | | Con | | | | | | | | Tháng 6/2011 | | | |
| **8** | **Nguyễn Phương Lan** | | **TV BKS** | | | | | | | | | **23/4/2018** | | **ĐHCĐ bầu bổ sung** | |
| 8.1 | Nguyễn Văn Hai | | | Cha ruột | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 8.2 | Nguyễn Thị Trường | | | Mẹ ruột | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 8.3 | Nguyễn Hồng Hảo | | | Chị ruột | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 8.4 | Nguyễn Phương Anh | | | Em ruột | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 8.5 | Nguyễn Ngọc Bính | | | Chồng | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 8.6 | Nguyễn Ngọc Phương Chi | | | Con ruột | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| 8.7 | Nguyễn Ngọc Phương Mai | | | Con ruột | | | | | | | | 23/4/2018 | | | |
| **9** | **Phan Viết Quyền** | | **- Người phụ trách quản trị. - Người được ủy quyền CBTT.** | | | | | | | | | **1/11/2016** | | | |
| 9.1 | Trần Thị Linh | | | Mẹ | | | | | | | | 1/11/2016 | | | |
| 9.2 | Mai Thị Hoài Dung | | | Vợ | | | | | | | | 1/11/2016 | | | |
| 9.3 | Phan Mai Khanh | | | Con | | | | | | | | 1/11/2016 | | | |
| 9.4 | Phan Văn Lực | | | Em | | | | | | | | 1/11/2016 | | | |
| 9.5 | Phan Viết Trọng | | | Em | | | | | | | | 1/11/2016 | | | |